TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 550/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2018.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hải Quỳnh Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly;
2. Bà V Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận S Thành phố Hồ Chí Minh – số 99 đường TVK, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh - xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2018/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 148/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Nguyệt C– sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Thường trú: số 402/15 đường HG, Phường MH, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: số 402/20 đường HG, Phường MH, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: ông Huỳnh V– sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Thường trú: số 402/15 đường HG, Phường MH, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: số 402/20 đường HG, Phường MH, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn xin ly hôn ngày 22 tháng 01 năm 2018, bản tự khai đề ngày 01 tháng 3 năm 2018, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Nguyệt C trình bày:

- Bà C và ông Huỳnh V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01/2000 do Ủy ban nhân dân Phường MH Quận S cấp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc; từ nhiều năm nay phát sinh

mâu thuẫn do bất đồng về tính tình, quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay bà C nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên nộp đơn yêu cầu được ly hôn với ông V.

- Về con chung: Bà C và ông Huỳnh V có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc N – sinh ngày: 01/8/2003 và Huỳnh Ngọc V – sinh ngày: 03/7/2007. Bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà C tự khai không có.

- Về nợ chung: Bà C tự khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án,

- Tòa án nhân dân Quận S đã triệu tập hợp lệ ông Huỳnh V đến Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng ông V không đến Tòa án.

- Ngày 06 tháng 3 năm 2018, trẻ Huỳnh Ngọc V nộp Đơn trình bày nguyện vọng là khi bà C và ông V ly hôn, trẻ muốn sống chung với mẹ vì mẹ chăm lo cho trẻ.

- Ngày 26 tháng 6 năm 2018, bà C nộp đơn xin vắng mặt tại tất cả các phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các đương sự vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S phát biểu: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu bà Nguyễn Thị Nguyệt C được ly hôn với ông Huỳnh V, chấp nhận giao 02 trẻ Huỳnh Ngọc N và Huỳnh Ngọc V cho bà C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện bà C không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Nguyệt C có đơn xin ly hôn với ông Huỳnh V. Tại thời điểm bà C nộp đơn xin ly hôn thì ông V cư trú tại Quận S, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, bà C nộp đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa. Ông Huỳnh V được Tòa án nhân dân Quận S triệu tập đến Tòa án nhiều lần để làm việc nhưng vẫn không đến Tòa. Căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc trường

hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án phải mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà C và ông V được Ủy ban nhân dân Phường MH Quận S Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15 quyển số 01/2000 ngày 16/02/2000. Do đó quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông V là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tại Bản tự khai của bà C đã xác định quan hệ vợ chồng giữa bà C và ông V mâu thuẫn do bất đồng về tính cách, quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống khiến mục đích hôn nhân không đạt được. Về phía ông V, do ông V do không đến Tòa án dù đã được triệu tập hợp lệ thể hiện ông V không mong muốn hòa giải nên việc hòa giải giữa bà C và ông V không thành. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn ông V của bà C.

[3] Về con chung: theo bà C tự khai và công văn số 262/UBND ngày 10/4/2018 của UBND Phường MH Quận S xác định bà C và ông V có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc N – sinh ngày: 01/8/2003 và Huỳnh Ngọc V – sinh ngày: 03/7/2007. Bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu được nuôi con chung của bà C phù hợp với nguyện vọng của trẻ, do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung của bà C, ông V không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: bà C tự khai không có.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bà C nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Nguyệt C với ông Huỳnh V.

2. Về con chung: giao 02 trẻ tên Huỳnh Ngọc N – sinh ngày: 01/8/2003 và Huỳnh Ngọc V – sinh ngày: 03/7/2007 cho bà Nguyễn Thị Nguyệt C trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh V không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trường hợp thay đổi về nơi sinh sống, học tập của con chung, hai bên đương sự phải có nghĩa vụ thông báo cho nhau biết.

3. Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Nguyệt C tự khai không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Nguyệt C nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà bà C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0028779 ngày 31/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S. Bà Nguyễn Thị Nguyệt C đã nộp đủ án phí.

5. Giấy chứng nhận kết hôn số 15 quyển số 01/2000 ngày 16/02/2009 do Ủy ban nhân dân Phường MH, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị kể từ ngày bản án này có hiệu lực.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

7. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận S;
- UBND Phường MH, Quận S;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lưu Hải Quỳnh Anh